

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 – 9 – 2021  
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình – Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Anh.
2. Ông Lê Minh Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T (gọi tắt là ông T) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Lê Thị Mỹ C (gọi tắt là bà C) có tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân do ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Vì vậy, ông T yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông T khai vợ chồng có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Long H (giới tính: nam), sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Trường S (giới tính: nam), sinh năm 1993. Hiện nay các con đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Mỹ C (gọi tắt là bà C) trình bày:*

Bà C thống nhất với ông T về việc vợ chồng tự nguyện tổ chức lễ cưới và tự nguyện sống chung từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà C cũng đồng ý ly hôn với ông T, về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu, về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông T và bà C đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ C. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bị đơn bà Lê Thị Mỹ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối tất cả các đương sự nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và lời khai của bị đơn bà Lê Thị Mỹ C, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào 1989 ông T và bà C tự nguyện quen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng ông bà đã duy trì quan hệ hôn nhân trong thời gian dài, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, dẫn đến không còn sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung ông bà không có đăng ký kết hôn nên vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông T có yêu cầu xin ly hôn với bà C, tại bản tự khai bà C thống nhất yêu cầu được ly hôn với ông T nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết đối với quan hệ chung sống như vợ chồng của ông T và bà C. Theo khoản 2 Điều 53 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng.”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Mỹ C là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Ông T và bà C thống nhất có 02 con chung, tuy nhiên hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông T và bà C khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Ông T và bà C khai thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông T phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 238; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Mỹ C là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006883 phiếu lập ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Ngoan**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Ngoan**